CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

TP.HCM, Ngày 22 tháng 04 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----ꕥ📖ꕥ----



CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024
Nhiệm kỳ V (2020 -2025) – ngày 22 tháng 04 năm 2024
(tại Trụ sở chính Công ty :440 Nơ Trang Long P.13 Q. Bình Thạnh TP.HCM)

TT	Thời gian	Nội Dung	Ghi chú
1	7 h 30' → 8 h 45'	- Đón tiếp đại biểu - Kiểm tra tư cách Cổ đông	- Ban tổ chức - Ban kiểm tra tư cách Cổ đông (**A. Thắng TBKS** báo cáo)
2	7 h 45'→ 8h 00'	**KHAI MẠC ĐẠI HỘI**: -Tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch : Ông Lê Mạc Thuấn ; Ông Nguyễn Ngọc Hải và Ông Võ Quốc Hào - Giới thiệu Ban thư ký: Anh Lâm, Chị Đào	Ông **Nghĩa** (Ban Tổ chức)
3	8 h 00'→ 8 h 20'	-Thông qua chương trình đại hội. -Thông qua quy chế tổ chức đại hội	Ông **Hào** (Đoàn chủ tịch)
4	8h20'→ 10 h 00'	**NỘI DUNG ĐẠI HỘI:** - Báo cáo kết quả SX-KD năm 2023 và phương hướng năm 2024 của HĐQT. - Báo cáo về tình hình tài chính và hoạt động SXKD năm 2023 của Ban kiểm soát. - Các tờ trình của Hội đồng quản trị trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	Ông **Thuấn** (Chủ tịch Đoàn) Ông **Thắng** (TB Kiểm soát) Ông **Hải** (Đoàn chủ tịch)
5	10 h 00'→ 11 h 00'	- Thảo luận - biểu quyết – Giải đáp thắc mắc của cổ đông (*giải lao nếu có thời gian)*	Đoàn chủ tịch
6	11 h 00'→ 11h 15'	- Chủ tịch thông qua: + Nghị quyết đại hội. Biểu quyết	Ông **Thuấn** (Chủ tịch đoàn)
7	11 h 15'-11h 30'	- Thông qua Biên bản Đại hội	Ông **Lâm** –Thư ký
		Bế mạc	Ông **Nghĩa** (Ban Tổ chức)

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **CTY CP MAY BÌNH MINH** **NHIỆM KỲ V (2020-2025)** ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** -------🕮------- *TP.HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2024*

Dự thảo

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH THƯỜNG NIÊN 2024 - NHIỆM KỲ V (2020-2025)

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.*

Thay mặt Đoàn chủ tịch, trình Đại hội đồng Cổ đông nội dung quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) cụ thể như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

<u>Điều 1</u>: Mục đích và Phạm vi áp dụng.

1.1. Mục đích:

1.1.1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội.

1.1.2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.

1.1.3. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của Cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

1.1.4. Vì quyền lợi của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

1.2. Phạm vi áp dụng:

1.2.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty cổ phần May Bình Minh (*sau đây gọi tắt là Đại hội).*

1.2.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.2.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông là cá nhân , tổ chức hoặc đại diện ủy quyền của: Cổ đông, nhóm cổ đông hoặc tổ chức có tên trong danh sách Cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 - **ngày 29/03/2024** có quyền trực tiếp tham dự Đại hội .

Điều 3: Các hình thức tham dự đại hội

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

4.1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và theo Điều lệ công ty.

4.2. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau để xuất trình tại bàn đón tiếp Cổ đông:

- Thư mời họp Đại hội;
- Giấy ĐKKD (đối với cổ đông tổ chức - bản photo) và CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân còn hiệu lực hợp pháp khác;
- Giấy ủy quyền , Thẻ biểu quyết (theo mẫu công ty);

4.3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.

4.4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

4.5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, giao tiếp văn hóa, hòa nhã, thân thiện. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, điện thoại chuyển sang chế độ rung, không sử dụng điện thoại trong Đại hội (trường hợp có nhu cầu, đề nghị quý Cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài đại hội).

4.6. Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu và giải đáp thì không phát biểu lại trùng lặp. Cổ đông có thể ghi nội dung câu hỏi vào *Phiếu đóng góp ý kiến (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp)* và gửi về Ban tổ chức để tổng hợp gửi lên Chủ tọa đoàn.

4.7. Tài liệu đại hội đã được gửi đến quý Cổ đông và đăng tải trên website của Công ty, vì vậy để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị quý Cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp gửi về Ban tổ chức đại hội (thông qua Fax: 028.35533348, Email: cvp@bmig.com.vn, website: bmig.com.vn) trước **03 (ba)** ngày tổ chức Đại hội.

4.8. Các cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự phải tuân thủ các quy định tại quy chế này, chịu sự điều khiển của Chủ tọa đoàn và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

5.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 1 Trưởng ban (Trưởng Ban Kiểm soát Công ty) và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng sau:

- Kiểm tra, xác định cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội: kiểm tra CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
- Kiểm tra Thư mời, Giấy ủy quyền (*nếu cần*).
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

5.2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ điều kiện để tham dự và không cung cấp hồ sơ xác minh nhân thân thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa

6.1. Đoàn Chủ tịch do HĐQT đề cử gồm Chủ tịch và một số thành viên HĐQT, được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội; Chủ tịch đoàn (Chủ tọa) là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp diễn ra có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- Trình dự thảo các văn kiện, những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết thông qua.
- Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
- Chủ tọa đoàn chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong quy định của điều lệ, pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.

6.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính quyết định cuối cùng.

6.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

7.1. Ban thư ký Đại hội gồm 1 Trưởng ban (là Thư ký HĐQT) và 1 thành viên do Ban tổ chức đề cử được Đại hội biểu quyết thông qua.

7.2. Ban thư ký Đại hội thực hiện các công việc theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch;

- Ghi chép Biên bản về diễn biến của Đại hội;
- Phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
- Trình bày trước Đại hội về nội dung Biên bản.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt quyền tham dự Đại hội ngày **29/03/2024** theo danh sách số **719/2024-BMG/VSDC-ĐK ngày 02/04/2024** của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam – CN TPHCM cung cấp. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

- Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết và Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 9: Thời gian và Địa điểm tiến hành Đại hội

9.1 Đại hội được tiến hành vào lúc **8h00 ngày 22/04/2024.**

9.2 Địa điểm: Công ty CP May Bình Minh, số 440 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

Điều 10: Biểu quyết thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

10.1 Nghị quyết, quyết định trong Đại hội sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.

10.2 Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp Đại hội đều phải được biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết.

Điều 11: Biên bản, Nghị quyết Đại hội

11.1 Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký chịu trách nhiệm tính xác thực của Biên bản Đại hội;

11.2 Biên bản , Nghị Quyết Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

11.3 Biên bản, Nghị quyết Đại hội được đăng trên website của Công ty trong thời hạn 24h kể từ khi bến mạc Đại hội.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

<u>Điều 12</u>: Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua; Quy chế bao gồm 5 chương, 12 điều, có hiệu lực áp dụng trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty cổ phần May Bình Minh.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Lê Mạc Thuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2023
PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2024

Kính thưa : - **Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên 2024**
- **Quý vị Cổ đông**

Hôm nay tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng kế hoạch 2024.

PHẦN 1 :

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 2023 ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGÀNH DỆT MAY:

1. Tình hình thế giới năm 2023:

*** Tình hình chung:**

- Căng thẳng địa chính trị đe dọa kinh tế toàn cầu:

+ Năm 2023, bức tranh tình hình chính trị thế giới vẫn diễn biến phức tạp và có mức độ , phạm vi rộng hơn năm 2022 .Xung đột giữa Nga và Ukraine bước sang năm thứ ba, thì trong năm một cuộc xung đột khác tại Trung đông bất ngờ bùng lên vào tháng 10/2023 ở dải Gaza giữa Israel và lực lượng Hamas của Palestine. Không chỉ gây thiệt hại lớn về người và tài sản, các cuộc chiến này còn gây biến động thị trường tài chính và giá hàng hóa toàn cầu như năng lượng và lương thực. Điều này đặt ra rủi ro đối với tăng trưởng và lạm phát, bổ sung một biến số khó lường vào bài toán khó giải đối với các nhà hoạch định chính sách.

+ Ngoài ra, mối quan hệ giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ và Trung Quốc tiếp tục giảm sút dù hai bên đã có những nỗ lực cải thiện tình hình. Một vấn đề gai góc trong quan hệ Mỹ - Trung năm vừa qua là cuộc chiến công nghệ căng thẳng, khi hai bên chạy đua quyết liệt để giành vị trí thống trị ở những công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, ô tô điện và năng lượng sạch. Nhiều biện pháp hạn chế thương mại đã được mỗi bên đưa ra nhằm cản bước tiến của đối phương trong các lĩnh vực này.

+ Trong dự báo đưa ra tháng 10/2023, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) nhận định kinh tế toàn cầu sẽ đạt mức tăng trưởng 3% trong năm 2023, giảm từ mức 3,5% đạt được trong năm 2022.

- Thế giới đối mặt nguy cơ khủng hoảng nợ:

+ Nợ nần là một chủ đề không thể không nhắc đến của kinh tế thế giới trong năm 2023, từ nợ doanh nghiệp cho tới nợ công. Trong nửa đầu năm 2023, khối nợ toàn cầu đã

tăng thêm 10 nghìn tỷ USD, lên mức kỷ lục 307 nghìn tỷ USD, theo Viện Tài chính Quốc tế (IIF). Tỷ trọng so với GDP của nợ toàn cầu đã lên tới 336%.

+ Môi trường lãi suất cao và tăng trưởng kinh tế giảm tốc đã dẫn tới một làn sóng doanh nghiệp vỡ nợ, phá sản ở nhiều quốc gia như: Đức, Pháp, Mỹ, Hà Lan, Nhật Bản… Ở Trung Quốc, hàng loạt doanh nghiệp bất động sản lớn, điển hình là Country Garden và một số công ty dịch vụ tài chính như ngân hàng ngầm Zhongzhi Enterprise Group lâm vào tình cảnh tương tự.

+ Đối với các chính phủ, chi phí chống dịch và khắc phục hậu quả của đại dịch đã để lại những món nợ khổng lồ. Theo số liệu mới đây của Ngân hàng Thế giới (WB), các nước đang phát triển phải chi số tiền kỷ lục 443,5 tỷ USD để trả lãi nợ công trong năm 2022, tăng 5% so với năm 2021. Bộ Tài chính Mỹ cho biết Chính phủ nước này chi 659 tỷ USD để trả lãi ròng nợ công trong năm tài khóa kết thúc vào ngày 30/9/2023, tăng 39% so với năm tài khóa trước và tăng gần gấp đôi so với năm tài khóa 2020.

+ Đáng chú ý, cả hai nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ và Trung Quốc gần đây đều bị hạ triển vọng tín nhiệm vì nợ nhiều. Tổ chức đánh giá tín nhiệm Moody's Investors Service vào đầu tháng 12/2023 hạ triển vọng tín nhiệm của Trung Quốc từ "ổn định" xuống "tiêu cực", cho rằng việc Chính phủ nước này hỗ trợ, có thể giải cứu các chính quyền địa phương và doanh nghiệp quốc doanh rơi vào cảnh căng thẳng nợ nần sẽ làm suy giảm sức mạnh tài khóa, kinh tế và thể chế của quốc gia.

2. Tình hình ngành dệt may Việt Nam:

- Kim ngạch xuất khẩu thị trường chính:

TT	Thị trường	Năm 2022 (triệu USD)	Năm 2023 (triệu USD)	So sánh 2023/2022 (%)
01	Mỹ	17.360	14.470	83,35%
02	Châu Âu	4.460	3.860	86,55%
03	Nhật Bản	4.070	4.060	99,75%
04	Hàn Quốc	3.310	3.050	92,15%
05	Khác	8.370	7.890	94,27%
	Tổng cộng:	**37.570**	**33.330**	**88,71%**

Xuất khẩu hàng dệt may năm 2023

(Theo số liệu công bố ngày 19/01/2024 của Tổng cục Hải Quan)

- Thị trường XNK hàng Dệt May năm 2023:

Mỹ vẫn là quốc gia có nhu cầu nhập khẩu hàng dệt may lớn nhất thế giới. Tính đến hết tháng 10/2023, tổng KNNK hàng dệt may của Mỹ đạt 90 tỷ USD (giảm 21% so với cùng kỳ), trong đó mặt hàng may mặc có KNNK đạt 67,3 tỷ USD (giảm 23% so cùng kỳ). Ước cả năm 2023, KNNK hàng dệt may của Mỹ năm 2023 đạt 108 tỷ USD, (trong đó riêng hàng may mặc KNNK đạt khoảng 81 tỷ USD), giảm 19% so với năm trước, bằng 97% so với năm 2019 trước dịch Covid, sát với kịch bản thấp theo dự báo hồi đầu năm của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Đối với thị trường châu Âu (27 quốc gia), nếu xét theo khu vực thì EU27 là khu vực nhập khẩu hàng dệt may lớn nhất thế giới với nhu cầu nhập khẩu từ ngoại khối trung bình mỗi năm đạt xấp xỉ 112 tỷ Euro (tương đương 123 tỷ USD) trong giai đoạn 2018 – 2022

và nằm trong TOP 3 thị trường xuất khẩu chính của dệt may Việt Nam. Tương tự như thị trường Mỹ, nhu cầu nhập khẩu dệt may của EU27 trong năm 2022 tăng đột biến 30% (từ 103,4 tỷ Euro năm 2021 lên 135,5 tỷ Euro) do hiện tượng quá mua sau Covid-19 tại các thị trường lớn, là 1 phần nguyên nhân dẫn đến hàng tồn kho tăng cao trong năm 2023 và làm xáo trộn thị trường khi nhu cầu sụt giảm đột ngột.

Nguyên nhân khách quan thị trường sụt giảm:

* Các yếu tố tác động đến từ xung đột địa-chính trị, lãi suất điều hành được nhiều ngân hàng trung ương đẩy lên mức cao nhất trong lịch sử để chống lạm phát tạo áp lực lên giá cả sinh hoạt và các mặt hàng cốt yếu (nhà đất, nhiên liệu, thực phẩm..) làm cho nhu cầu tiêu dùng toàn cầu sụt giảm.

* Các nhãn hàng có xu hướng dịch chuyển đơn hàng (đặc biệt là đơn hàng nhỏ) sang các nước có lợi thế về mặt địa lý (lũy kế 10 tháng 2023, thị phần XK hàng may mặc đến Mỹ của Trung Quốc, Việt Nam, Bangladesh, Ấn Độ, Cambodia và Indonesia đều giảm, trong khi Trung Mỹ duy trì thị phần, Bắc Mỹ tăng 0,6%) đồng thời đặt ưu tiên về giá lên hàng đầu.

* Lợi thế cạnh tranh của các đối thủ từ chính sách ưu đãi thuế quan dành cho nước kém phát triển (Bangladesh, khu vực châu Phi). Chính phủ một số nước dành ưu đãi đặc thù cho ngành dệt may của họ để vượt qua giai đoạn khó khăn (ví dụ như Trung Quốc hỗ trợ giá điện cho doanh nghiệp sản xuất sợi, kích thích sản xuất trong nước, giảm nhập khẩu). Việc Trung Quốc mở cửa với vai trò là nhà cung cấp dệt may lớn nhất thế giới cũng trực tiếp ảnh hưởng đến thị phần xuất khẩu của Việt Nam.

* Một số đơn hàng lớn của các khách hàng chủ lực dệt may tại thị trường :Châu Âu (EU) , Mỹ , Nhật …dịch chuyển sang các nhà máy của Bangladesh đảm bảo tiêu chí nhà máy xanh (nước bạn đã sớm áp dụng chuyển đổi xanh , trong khi ngành dệt may VN mới đang trên những bước đầu chuyển đổi)

* Xuất khẩu Việt Nam gặp nhiều bất lợi hơn so với các quốc gia xuất khẩu khác do yếu tố tỷ giá khi Việt Nam đồng ổn định so với đồng USD trong suốt 8 tháng đầu năm 2023, ngược lại, các quốc gia xuất khẩu dệt may duy trì đồng nội tệ rẻ để kích thích xuất khẩu (thậm chí phá giá đồng tiền). Đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc mất giá 4,9%, đồng Lira Thổ Nhĩ Kỳ mất giá 31%, đồng Rupee Pakistan mất giá 21,2%, đồng Bảng Ai Cập mất giá 19,9%, đồng Taka Bangladesh mất giá 5,9%.

* Ở trong nước, doanh nghiệp dệt may gặp khó khăn khi tiếp cận tín dụng với lãi suất vay cao trong nửa đầu năm 2023. Đã có những thời điểm, lãi suất cho vay của Việt Nam ở mức 10-12%, cao hơn khoảng 3% các nước khác.

* Chi phí tiền lương cao dẫn đến khó khăn trong cạnh tranh đơn hàng về giá. Hiện nay trong số các quốc gia xuất khẩu dệt may lớn, Việt Nam đứng thứ 2 về tiền lương (sau Trung Quốc) với mức lương trung bình hàng tháng cho công nhân may mặc là 300 USD/người/tháng. Trong khi đó, Bangladesh chỉ ở mức 95 USD/người/tháng trong suốt năm 2023 (hiện đã tăng tiền lương tối thiểu lên mức 113 USD/người/tháng từ 1/12/2023, kéo tiền lương thực tế chỉ lên khoảng 125-230 USD/người/tháng), Campuchia 190 USD/người/tháng, Ấn Độ 145 USD/người/tháng.

Nguyên nhân chủ quan:

* Suy giảm năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam cũng là nguyên nhân khiến cho thị phần giảm. Hiện nay mặt bằng chung về năng suất lao động của doanh nghiệp trong ngành còn thấp do hạn chế về máy móc thiết bị và công nghệ hiện đại, trong khi chi phí lao động trên một sản phẩm cao hơn các đối thủ. Nhiều mặt hàng sợi, vải cao cấp chưa đủ khả năng sản xuất.

* Bên cạnh đó, doanh nghiệp trong ngành còn thiếu liên kết, không khép kín được chuỗi cung ứng trong nước do đó vẫn bị phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu nguyên liệu đầu vào ở nhiều khâu trong quy trình sản xuất.

* Khi thị trường gặp nhiều khó khăn và rủi ro bất định như năm 2023, việc thanh lọc, đào thải nhà cung cấp của nhà mua hàng bắt đầu diễn ra mạnh mẽ. Bản thân các hãng thời trang lớn phải đối mặt với áp lực giảm giá để giảm hàng tồn kho tăng lên mức cao nhất trong thập kỷ qua, chi phí tiết giảm cũng gần như đã tới hạn, buộc các hãng lớn phải cắt giảm số lượng đơn hàng, giảm đơn giá, giảm số lượng nhà cung cấp. Nhiều doanh nghiệp trước đây chỉ tham gia trong chuỗi cung ứng với vai trò nhà sản xuất thứ cấp (gia công lại) hoặc phụ thuộc số ít khách hàng chủ lực mà không chú trọng phát triển đội ngũ thị trường, đa dạng hóa khách hàng thực sự đã gặp rất nhiều khó khăn trong năm nay. Ngược lại, với những doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi cung ứng, trực tiếp sản xuất cho các nhãn hàng, có đội ngũ phát triển thị trường mạnh lại đứng vững hơn khi thị trường khó với sự suy giảm ít nhất, sau cùng. Thời gian qua, các doanh nghiệp trong hệ thống Tập đoàn Dệt May VN tồn tại ở 2 thái cực: một số doanh nghiệp đã trở thành mắt xích trong chuỗi cung ứng và là đối tác ưu tiên của người mua hàng; mặt khác, một số doanh nghiệp có thời điểm ghi nhận đơn hàng giảm đột ngột, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất do không khẳng định được năng lực của mình trong toàn chuỗi.

* Kết quả SXKD chưa đạt được như kỳ vọng, suy giảm mạnh so với năm 2022 một phần do việc lựa chọn mục tiêu. Ngay từ thời điểm cuối năm 2022 đầu năm 2023, Tập đoàn DMVN đã đưa các dự báo, nhận định tình hình thị trường sát với thực tế. Trong 3 kịch bản tăng trưởng, kịch bản tốt nhất được lựa chọn để làm mục tiêu phấn đấu và kỳ vọng những tín hiệu khởi sắc từ thị trường toàn cầu trong năm, tuy nhiên điều này đã không xảy ra. Do đó, vào lúc thị trường khó khăn nhất, một số doanh nghiệp trong hệ thống đã rơi vào thế bị động, thiếu hụt đơn hàng. Các giải pháp phát triển sản phẩm mới, sản phẩm đặc thù mới trong giai đoạn thăm dò thị trường, chưa đủ quy mô để thay thế sự suy giảm của các đơn hàng phổ thông.

3. Kết quả thực hiện trong năm 2023 của Công ty :

Từ những khó khăn chung ở trên, Bình Minh cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm đơn hàng, duy trì sản xuất. Từ đó đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Căn cứ chỉ tiêu giao kế hoạch năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/04/2023. Với sự sát sao chỉ đạo quyết liệt của HĐQT và nỗ lực của Ban Điều hành, dù có nhiều khó khăn nhưng kết quả thực hiện năm 2023 có kết quả khả quan, cụ thể :

- Doanh thu : **300,27 tỷ** (88,31% so với KH)
- Lợi nhuận : **16,15 tỷ** (100,96% so với KH)

*** Các chỉ tiêu thực hiện :**

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	2023		% /so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện 2022
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	**322.425**	**340.000**	**300.266**	88,31%	93,13%
I.1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	317.409		295.725		93,17%
	Trong đó : * FOB	Triệu đồng	228.824		244.303		106,76%
	* CM	Triệu đồng	66.973		30.550		45,62%
	Doanh thu khác	Triệu đồng	8.419		10.721		127,34%
	Doanh thu FOB nội địa (KD)	Triệu đồng	13.193		10.151		76,94%
I.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	4.756		4.541		95,48%
I.3	Thu nhập khác	Triệu đồng	258		0		
II	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.347	16.000	16.153	100,96%	105,25%
III	Cổ Tức (dự kiến 2023)	%	15	15		100%	100%
	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng	2.099		2170		103,38%
IV	Lao động bình quân toàn Cty	Người	**836**		**656**		78,47 %
V	Năng suất LĐ (USD/ng/ tháng)	USD	**633**		**678**		
	Khu A		799		769		96,2 %
	Khu B		769		792		103 %
	Minh Hà (khoán -không giao NS)		335				
	Minh Hải		570		440		77,2 %
VI	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	**9.565.890**		**10.743.258**		112.30%
	Khu A		11.484.282		11.576.735		100,80%
	Khu B		9.700.452		10.138.904		104,52%
	Minh Hà		6.470.227		8.951.142		138,34%
	Minh Hải		7.913.717		9.009.650		113,85%

Đánh giá

A. Doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt 93,17% so với thực hiện năm 2022, 88% so với kế hoạch, cụ thể :

+ Hàng FOB đạt 106,76% so với năm 2022 do tiếp nhận các đơn hàng nhỏ ,sx nhanh thích ứng với thị trường khó khăn của năm . Dù doanh thu hàng FOB tăng nhưng kết quả doanh thu cả năm của Công ty chỉ đạt 93% so với năm 2022 do: hàng thiếu cục bộ trong năm cho các đơn vị phía bắc (Minh Hà, Minh Hải) cùng với năng lực sản xuất của Công ty giảm 22% so với năm 2022 (656 lđ /838 lđ) nên doanh thu giảm tương ứng .
+ Trong năm 2023 dù doanh thu thấp khoảng 7% so với 2022 nhưng vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động tăng 12% cho toàn hệ thống.

B. Lợi nhuận thực hiện năm 2023 đạt 100,96 % so với KH và 105,25 % so với năm 2022. Dù hoạt động sản xuất chính của Công ty đạt doanh thu thấp so với năm 2022 nhưng chỉ tiêu lợi nhuận vượt 5% so với năm 2022 do một số hoạt động khác của Công ty có hiệu quả nhất định, như: hoạt động tài chính; cho thuê kho, mặt bằng (CN Bình Dương, Minh Hà) góp phần đáng kể cho kết quả chung của Công ty (chiếm tỷ trọng khoảng 30% tổng lợi nhuận Công ty).

Nhìn chung năm 2023 có nhiều diễn biến khó lường, cả năm nguồn hàng luôn ăn đong kế hoạch không dài hạn như các năm trước đây. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng nổ lực của BĐH đã có nhiều giải pháp, kịch bản linh hoạt trong từng dự báo diễn biến của thị trường, năng lực sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, hoạt động của công ty, giãn các chi phí đầu tư, sửa chữa chưa cần thiết, cấp bách … nên kết quả SX-KD năm 2023 có nhiều kết quả khả quan dù lao động giảm, nguồn hàng khó khăn, chi phí sản xuất tăng, doanh thu giảm (do cắt giảm lđ tại Minh Hà) nhưng lợi nhuận vẫn đạt theo chỉ tiêu đề ra.

Đánh giá của HĐQT về công tác điều hành .

+ HĐQT đánh giá cao các nỗ lực của Ban Điều hành trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh trong năm 2023. Trong bối cảnh hết sức khó khăn của ngành Dệt may về thị trường – nguồn hàng nhưng Bình Minh vẫn đảm bảo đủ việc làm, duy trì hoạt động SX-KD khá ổn định, kết quả đạt được rất đáng biểu dương, đặc biệt là vượt chỉ tiêu Lợi nhuận.

+ Đã khai thác, vận hành tốt các mặt bằng, nhà xưởng không sử dụng (CN Bình Dương, Hà Nội) góp phần đáng kể lợi nhuận chung của năm 2023.

+ Hạn chế lớn nhất hiện nay của Bình Minh là :

- Năng lực sản xuất mỏng, người lao động lớn tuổi không đảm bảo thực hiện các đơn hàng lớn, đơn hàng nhanh …đáp ứng yêu cầu thị trường ngày càng khắc khe.

- Cơ sở sản xuất hiện nay manh mún, thiếu các tiêu chuẩn theo quy chuẩn quốc tế … để thực hiện các đơn hàng có giá trị gia tăng cao.

PHẦN 2 : PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2024

Nhìn chung theo dự báo tình hình năm 2024 còn gặp nhiều khó khăn về nguồn hàng. Thách thức và cơ hội đan xen lẫn nhau, đòi hỏi Ban Điều hành công ty cần cố gắng nỗ lực hơn nữa để hoàn thành kế hoạch trong năm 2024:

- Năm 2023 dường như là "đáy" của kinh tế toàn cầu với nhiều rủi ro, biến cố như: chiến tranh Nga – Ukraine chưa có hồi kết; thị trường tài chính Mỹ, EU đứng trước rủi ro suy thoái với việc hàng loạt ngân hàng phá sản; lạm phát và lãi suất đạt đỉnh lịch sử tại nhiều nước; xung đột vũ trang lan ra nhiều mặt trận ở Trung Đông; bong bóng bất động sản đe dọa Trung Quốc – nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới; chiến tranh thương mại Mỹ – Trung và chủ nghĩa bảo hộ cản trở thương mại toàn cầu. Sang năm 2024, mặc dù vẫn còn nhiều rủi ro tiềm ẩn, nhưng những thách thức kinh tế lớn nhất đã qua, đánh dấu bằng việc các ngân hàng trung ương đồng loạt thông báo kết thúc chu kỳ tăng lãi suất tại kỳ họp tháng 12 do lạm phát đã giảm và phát đi tín hiệu sẽ có những đợt giảm lãi suất trong năm 2024 và 2025. Điều này mở ra hy vọng phục hồi kinh tế và giảm áp lực lên chi tiêu tiêu dùng.

- Kinh tế toàn cầu 2024 được dự báo sẽ phục hồi tốt hơn so với kỳ vọng và những dự báo đầu năm. Trong đó kinh tế Mỹ và Trung Quốc sẽ vẫn tiên phong tăng trưởng trong các nước phát triển. Kinh tế châu Âu cũng có những tín hiệu tích cực trong năm tới nhưng vẫn ở mức thấp do sự chậm chạp ở các đầu tàu kinh tế như Đức, Pháp và Ý.

- Ngành dệt may năm 2024 cũng sẽ được hỗ trợ bởi sự phục hồi của kinh tế thế giới. Bên cạnh đó, diễn biến những tháng cuối năm 2023 cho thấy một số tín hiệu tích cực cho dệt may Việt Nam từ phía đối thủ cạnh tranh. Áp lực của đồng Đô la đã giảm và các quốc gia cạnh tranh không thể phá giá nội tệ thêm. Việc tăng tiền lương tối thiểu từ ngày 1/12/2023 của Chính phủ Bangladesh hy vọng sẽ giúp giảm bớt cạnh tranh về giá từ nước này. Bên cạnh đó, các vấn đề về đảm bảo quyền lao động liên quan đến công đoàn và lương đủ sống của Bangladesh đứng trước những câu hỏi của người mua hàng. Các thương hiệu toàn cầu như Inditex, Fast Retailing, Primark, Marks & Spencer… rời Myanmar do nội chiến đã mở ra thêm cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam nắm bắt khách hàng. Các cuộc đảo chính tại châu Phi và bất ổn chính trị-xã hội ở khu vực châu Mỹ Latinh cũng sẽ giúp giảm bớt cạnh tranh về đơn hàng trong xu hướng dịch chuyển sang khu vực các nước kém phát triển với chi phí nhân công giá rẻ.

- Khi thị trường phục hồi với nhu cầu tiêu dùng cải thiện tốt, nhãn hàng sẽ có xu thế ưu tiên các vấn đề liên quan đến trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững trong sản xuất hơn là giá. Do vậy, với lợi thế tuân thủ tốt pháp luật trong nước và quy định quốc tế về lao động, môi trường và xã hội, doanh nghiệp may mặc có cơ hội nắm bắt đơn hàng quay trở lại sớm hơn.

- Tình hình kinh tế vĩ mô trong nước sẽ tiếp tục ổn định hơn trong năm 2024 với dự báo tăng trưởng 6% – 6,5% (năm 2023 ước tăng trưởng 5,05%). Bên cạnh đó, sau những chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ trong thời gian qua, sẽ có nhiều cơ hội tiếp cận tín dụng với lãi suất thấp cho doanh nghiệp để phục vụ SX-KD. Thuế VAT tiếp tục được giữ ở mức 8% cho đến hết nửa đầu năm 2024 sẽ kích thích nhu cầu tiêu dùng nội địa. Tuy vậy, việc tiền lương tối thiểu vùng tăng thêm 6% từ 1/7/2024 và khả năng tăng tiền điện trong năm 2024 sẽ tạo ra áp lực không hề nhỏ đối với doanh nghiệp trong việc quản trị chi phí, duy trì và mở rộng lực lượng lao động để đón chờ đơn hàng mới

- Các chính sách mới hiện hành sẽ tiếp tục bất lợi nhiều cho các doanh nghiệp có tuổi đời lâu năm như Bình Minh: Xử lý nước thải sinh hoạt, môi trường, PCCC, năng lượng sạch (tái tạo), nhu cầu an sinh xã hội.

- Năm 2024 ngành dệt may dự báo sẽ phải tiếp tục đối mặt nhiều vấn đề : đơn hàng còn giảm , chuỗi cung ứng còn rủi ro, chi phí đầu vào còn cao, rủi ro lãi suất, tỷ giá giảm,

xu hướng chuyển đổi số, xu hướng xanh hóa, kinh doanh tuần hoàn .. diễn ra nhanh… các yếu tố này đều tác động tiêu cực, trực tiếp đến hoạt động của Công ty .

I. Chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2024:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2024	%/thực hiện 2023
I	Tổng doanh thu	**320 tỷ**	**106%**
II	Lợi nhuận trước thuế	**14 tỷ**	**86%**
III	Cổ tức / VĐL (%)	**15**	**100%**

Chỉ tiêu này không xem xét tác động do thực hiện nhà máy mới

II. Nhiệm vụ của năm 2024.

Hiện nay Công ty đã được UBND tỉnh Hậu Giang chấp thuận cho thuê đất thực hiện dự án mở rộng nhà máy sản xuất tại thị xã Long Mỹ theo quyết định : 1784/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 với diện tích : 29.984,7 m^2 . Tiếp tục thực hiện dự án (*sau thời gian tạm ngưng do đại dịch*) triển khai theo Nghị quyết: 04/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2019, xây dựng nhà máy Giai đoạn 1: khoảng 1000 lao động với kinh phí dự trù 120 tỷ đồng từ nguồn vốn vay ngân hàng. Dự kiến tiến hành xây dựng sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết; cố gắng khởi công dự án trong năm 2024.

Một số nhiệm vụ chính cho năm như sau:

1.Tập trung triển khai nhà máy mới tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long để đầu năm 2025 đi vào hoạt động đảm bảo theo tiêu chuẩn bước đầu của nhà máy xanh. Đây là dự án trọng tâm, then chốt để mở rộng quy mô sản xuất, tăng số lượng lao động trong điều kiện hiện nay của các cơ sở sản xuất hiện hữu của công ty gặp quá nhiều khó khăn về: hồ sơ pháp lý thuê đất, tuyển dụng lao động, sản xuất manh mún, nguồn hàng nhỏ lẻ, thiếu ổn định, kế hoạch ngắn hạn …

2.Tập trung toàn lực cho công tác tuyển dụng lao động, đào tạo lao động; tìm kiếm nguồn hàng cho nhà máy mới sớm đi vào hoạt động theo kế hoạch đề ra. Công tác điều động, luân chuyển cán bộ quản lý được chú trọng để đạt kết quả cao trong sản xuất.

3.Củng cố và duy trì năng lực sản xuất hiện có đối với các cơ sở sản xuất hiện hữu ; tìm giải pháp tăng NSLĐ nhằm nâng cao thu nhập và chăm lo cho người lao động. Các đơn vị sản xuất sắp xếp sản xuất, linh hoạt, thích ứng nhanh đối với việc thay đổi nguồn hàng truyền thống.

4.Duy trì thương hiệu nội địa Gendai dòng thời trang công sở.

5.Ứng dụng triệt để những tiến bộ của cách mạng công nghệ 4.0 để thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trước mắt đột phá khâu quản lý, nghiệp vụ cho các phòng ban chuyên môn.

III. Giải pháp để hoàn thành nhiện vụ năm 2024.

1. Thực hiện dự án đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư thiết bị công nghệ cao theo mô hình Nhà máy Xanh, sử dụng năng lượng tái tạo đáp ứng xu thế phát triển chung của quốc gia ,của ngành với tiêu chí: tăng năng suất lao động – tiết kiệm – hiệu quả.
2. Tập trung cao độ cho công tác tuyển dụng lao động cho Nhà máy mới. Phối kết hợp đào tạo từ xa, đào tạo tại công ty và đào tạo tại chỗ với Trường Cao đẳng Công nghệ

TP.HCM (trước đây là Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Vinatex Hồ Chí Minh) chuẩn bị nguồn nhân lực để nhà máy mới đi vào hoạt động.

3. Tiếp tục tập trung nghiên cứu: thị trường; định hướng về giải pháp quản trị hệ thống linh hoạt, bắt kịp xu thế chuyển dịch thị trường và tình hình khách hàng, cơ cấu mặt hàng chủ lực từng giai đoạn, từng nhà máy.
4. Chuyển đổi nhanh sản phẩm sản xuất, sẵn sàng thích ứng linh hoạt mọi tình huống với sản phẩm mới; nâng cao năng suất từ 5-10% bên cạnh chất lượng phải duy trì, khẳng định chất lượng của Công ty với uy tín vốn có.
5. Tiếp tục lan tỏa thương hiệu Gendai tại nhiều trung tâm thương mại ở các thành phố lớn, tập trung các giải pháp truyền thông để phát triển thương mại.
6. Tiếp tục ,nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến phương pháp làm việc, tiết kiệm chi phí, nguồn nhân lực, trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý … tạo sự đột phá mới toàn diện trong mọi hoạt động của Công ty.
7. Xây dựng hoàn thiện công tác quản trị tài chính, nhận diện rủi ro và có các biện pháp dự phòng rủi ro trong hoạt động tài chính.
8. Duy trì văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, hiệu quả, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của nhà nước.

Trên đây là toàn bộ nội dung kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch 2024 kính mong được sự xem xét, thảo luận và biểu quyết của Đại hội.

Thưa quý vị Cổ đông !

Trên cơ sở Quyết nghị của Đại hội, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hóa bằng các Nghị quyết; chỉ đạo, giám sát cơ quan Điều hành thực hiện tốt các kế hoạch SXKD năm 2024.

Thay mặt HĐQT xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực lớn lao của CBCNV, người lao động đã góp phần quan trọng vào sự ổn định của Công ty trong thời gian qua. HĐQT Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của Quý Cổ đông, người lao động của Công ty trong thời gian tới.

Thay mặt HĐQT Công ty CP May Bình Minh xin cám ơn tất cả Quý cổ đông đã đóng góp và xây dựng để Công ty ngày càng phát triển.

Trân trọng gửi tới toàn thể Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông lời chúc Sức khỏe – Hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

M.S.D.N: 0301866832 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH - Q. BÌNH THẠNH - T.P HỒ CHÍ MINH

Lê Mạc Thuấn

CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023
CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH

Kính gửi:

- **Đại hội đồng Cổ đông**
- **Hội đồng Quản trị Công ty CP May Bình Minh**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP May Bình Minh;

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP May Bình Minh;

Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty CP May Bình Minh do Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm toán Phía Nam phát hành ngày 06/03/2024.

Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực về hoạt động tài chính; sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 xin báo cáo với Đại hội cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh	
				CL	%
	1	*2*	*3*	*4=3-1*	*5=3:1*
1. Tổng doanh thu (tr. đ)	**322.425**	**340.000**	**300.266**	**(22.159)**	**93.13%**
Doanh thu thuần	317.410		295.725	(21.685)	93.17%
Doanh thu hoạt động tài chính	4.757		4.541	(216)	95.46%
Thu nhập khác	258		-	(258)	-
2. Chi phí (tr.đ)	**307.078**		**284.113**	**(22.966)**	**92.52%**
Giá vốn hàng bán	265.657		246.122	(19.535)	92.65%
Chi phí hoạt động tài chính	12		814	802	6671.59%
trong đó: chi phí lãi vay	-		*185*	*185*	-
Chi phí bán hàng	8.684		7.863	(821)	90.55%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.720		29.313	(3.407)	89.59%
Chi phí khác	4,80		-	(4,80)	-
3. Lợi nhuận (tr. đ)					
Lợi nhuận trước thuế	15.347	16.000	16.153	807	105.26%
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	15.093		16.153	1.060	107.02%
+ Lợi nhuận khác	254		-	(254)	-

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh	
				CL	%
Lợi nhuận sau thuế	12.341		12.757	416	103.37%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.099		2.170	-	-
Mệnh giá (đồng)	10.000		10.000	-	-
4. Lao động và thu nhập					
Lao động bình quân (người)	836		656	(180)	78.47%
Thu nhập B/Q (tr.đ/ng/tháng)	9,5		10,7	1,2	112.30%
5.Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí					
- Tỷ suất lợi nhuận /Vốn ĐTCSH	23.32%		24.11%		103.37%
- Giá vốn/Doanh thu thuần	83.70%		83.23%		99.44%
- Chi phí hoạt động TC/DT thuần	0.00%		0.28%		7160.8%
- Chi phí bán hàng/DT thuần	2.74%		2.66%		97.19%
- Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	10.31%		9.91%		96.16%

II. Tình hình tài chính năm 2023:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/01/2023	31/12/2023	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2023	31/12/2023
		1	*2*	*3=2-1*	*4=2:1*	*5*	*6*
	TÀI SẢN (tr.đ)	**173.727**	**170.520**	**(3.207)**	**98.15%**	**100%**	**100%**
A	Tài sản ngắn hạn	149.483	99.961	(49.522)	66.87%	86.04%	58.62%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.149	12.093	(19.056)	38.82%		
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	35.400	22.927	(12.473)	64.77%		
III	Phải thu ngắn hạn	30.055	28.979	(1.077)	96.42%		
	trong đó: Phải thu khách hàng	28.588	28.148	(440)	98.46%		
	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-	-		
IV	Hàng tồn kho	47.909	34.201	(13.708)	71.39%	27.58%	20.06%
	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(213)	(213)	%		
V	Tài sản ngắn hạn khác	4.969	1.761	(3.208)	35.44%		
B	Tài sản dài hạn	24.244	70.559	46.315	291.03%	13.96%	41.38%
I	Phải thu dài hạn	398	388	(10)	97.49%		
II	Tài sản cố định	15.722	30.679	14.957	195.13%		
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	6.676	15.658	8.982	234.54%		
V	Đầu tư tài chính dài hạn	700	687	(13)	98.11%		
	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài		*(13)*	*(13)*			

STT	Chỉ tiêu	01/01/2023	31/12/2023	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2023	31/12/2023
	hạn						
V	Tài sản dài hạn khác	748	23.148	22.399	3094.50%		
	NGUỒN VỐN (tr.đ)	**173.727**	**170.520**	**(3.207)**	**98.15%**	**100%**	**100%**
A	Nợ phải trả	66.208	59.416	(6.792)	89.74%	38.11%	34.84%
I	Nợ ngắn hạn	64.008	57.216	(6.792)	89.39%		
	trong đó: vay ngắn hạn	-	1.289	1.289			
II	Nợ dài hạn	2.200	2.200	-	100%		
	trong đó: vay dài hạn	-	-	-			
B	Vốn chủ sở hữu	107.519	111.104	3.585	103.33%	61.89%	65.16%
I	Vốn góp của chủ sở hữu	52.920	52.920	-	100%		
II	Quỹ đầu tư phát triển	42.258	45.427	3.169	107.50%		
III	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	12.341	12.757	416	103.37%		

Nhận xét:

1. **Tình hình- sản xuất kinh doanh - thị trường:**
   - Tình hình chung: Căng thẳng địa chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới đe dọa nghiêm trọng kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Điều này đặt ra rủi ro đối với tăng trưởng và lạm phát, tạo ra nhiều biến số khó lường cho các nhà hoạch định chính sách.
   - Tình hình ngành Dệt May tại Việt Nam: Xuất khẩu hàng Dệt May năm 2023 không đạt kỳ vọng, giảm sút trên tất cả các thị trường truyền thống.
   - Các công ty có nhãn hàng lớn có xu hướng dịch chuyển đơn hàng (đặc biệt là đơn hàng nhỏ) sang các nước có lợi thế về mặt địa lý hoặc có lợi thế cạnh tranh từ chính sách ưu đãi thuế quan,...
   - Bên cạnh đó việc khắc phục hậu quả của đại dịch Covid 19 đã để lại di chứng vẫn còn rất nặng nề.
   - Về phía Công ty: Mặc dù đã rất chủ động và nỗ lực nhưng doanh nghiệp có thời điểm rơi vào thế bị động, thiếu hụt đơn hàng. Các giải pháp phát triển sản phẩm mới, sản phẩm đặc thù mới chưa đủ quy mô để thay thế sự suy giảm của các đơn hàng phổ thông.
   - Năm 2023 nhìn chung thị trường có nhiều diễn biến khó lường, cả năm nguồn hàng nhỏ lẻ, ngắn hạn, không ổn định, không chủ động được nguồn hàng. Tuy vậy, với sự chỉ đạo của HĐQT và sự nỗ lực của BĐH đã có nhiều giải pháp linh hoạt, chủ động, sáng tạo và quyết liệt cắt giảm chi phí. Vì vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 có hiệu quả khả quan tăng so với cùng kỳ năm 2022 và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ giao.
2. **Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:**
   - **Doanh thu:** Doanh thu thực hiện năm 2023 là 300.266 triệu đồng bằng 88.31% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/04/2023; bằng 93.13% so với cùng kỳ năm 2022, giảm tương đương 22.159 triệu đồng, trong đó;

✓ Doanh thu hoạt động sản xuất đạt 295.725 triệu đồng, bằng 93.17% doanh thu cùng kỳ năm 2022, chi tiết như sau:

ĐVT: tr.đồng

Doanh thu	Năm 2022	Năm 2023	So sánh năm 2022/2023
Doanh thu FOB	228.824	244.303	15.479
Doanh thu gia công	66.973	30.550	-36.423
Doanh thu nội địa	13.193	10.151	-3.042
Doanh thu khác	8.420	10.721	2.301
Tổng cộng	**317.410**	**295.725**	**-21.685**

✓ Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 đạt 4.541 triệu đồng, bằng 95.46% so với cùng kỳ năm 2022, giảm tương đương 216 triệu đồng, trong đó doanh thu từ lãi tiền gửi 3.540 triệu đồng, lãi chênh lệch tỷ giá: 1.001 triệu đồng.

- **Chi phí:**
  - ✓ Chi phí bán hàng: 7.863 triệu đồng, bằng 90.55% so với cùng kỳ năm 2022, giảm 821 triệu đồng.
  - ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 29.313 triệu đồng, bằng 89.59% so với cùng kỳ năm 2022, giảm tương đương 3.407 triệu đồng, tỷ lệ chi phí QLDN/DTT bằng 96,16% so cùng kỳ năm 2022.
  - ✓ Chi phí hoạt động tài chính: 814 triệu đồng, bằng 6671.59% so với cùng kỳ năm 2022, tăng tương đương 802 triệu đồng, trong đó chủ yếu là chênh lệch tỷ giá 616 triệu đồng, lãi vay 185 triệu đồng.
- **Lợi nhuận**: lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 16.153 triệu đồng, đạt 100.96% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao và bằng 105.26% so với cùng kỳ năm 2022, tăng tương đương 807 triệu đồng.
- **Tình hình thu nhập tiền lương:**
  - ✓ Thu nhập của người lao động trong năm 2023 bình quân là: 10.743.258 đ/người/tháng, tăng 12.3% so với năm 2022 (bình quân năm 2022: 9.565.890 đ/người/tháng).
  - ✓ Tổng số lao động bình quân trong năm 2023 là 656 người, giảm 180 người so với năm 2022 (836 người).
- **Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban QHCĐ:**

  Trong năm Công ty trích và chi thù lao, công tác Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT và Ban QHCĐ theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thu nhập thực nhận trong năm 2023 cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	ĐVT	HĐQT	BKS	Thư ký	BQHCĐ	Tổng cộng
- Số người	Người	5	3	1	2	11
- KP hoạt động, thù lao.	Tr.đồng	678	215,6	66,5	21,5	980,6

3. Tình hình quản lý công nợ, cân đối khả năng trả nợ:

Một số chỉ số tài chính cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn =TS ngắn hạn/Nợ ngắn	1.75	2.34

	hạn (lần)		
2	Hệ số nợ / TTS =Tổng nợ/Tổng tài sản (lần)	0.35	0.38
3	Hệ số nợ / VCSH =Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0.53	0.62
4	Ngày thu tiền bình quân (ngày)	37	31
5	Ngày trả tiền bình quân (ngày)	93	92

- Tình hình tài chính của Công ty đảm bảo an toàn, với chỉ số thanh toán hiện hành là: 1.75 lần >1 thể hiện khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty ở mức an toàn; số vòng quay khoản phải thu là 9.89 vòng, số ngày thu tiền bình quân năm 2023 là 37 ngày tăng so với cùng kỳ năm 2022 là 6 ngày.
- Các công nợ của Công ty được đánh giá và phân tích tuổi nợ đều là nợ luân chuyển, không có nợ quá hạn. Công ty quản lý và thu hồi công nợ tốt.

4. Hàng hóa tồn kho:

- Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2023 là 34.201 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 20.06% /tổng tài sản, trong đó:
  - ✓ Nguyên liệu, vật liệu: 5.072 tr.đồng
  - ✓ Công cụ, dụng cụ: 225 tr.đồng
  - ✓ Chi phí sản xuất dở dang: 6.100 tr.đồng
  - ✓ Thành phẩm: 19.123 tr.đồng
  - ✓ Hàng gửi đi bán (hàng nội địa): 3.894 tr.đồng
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập là 213 triệu đồng.
- **Chi tiết hàng tồn kho nội địa:**

	Tồn kho 01/01/2023		Sản xuất		Tiêu thụ		Tồn kho 31/12/2023	
	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)
Hàng nội địa	164.609	3.905	59.206	6.142	107.666	6.153	116,149	3.894
Trong đó khẩu trang	*139.384*	*710*			*52.370*	*267*	*87.014*	*443*

Nhận xét và đánh giá:

- Tồn kho đến 31/12/2023 số lượng 116.149 sản phẩm, tổng giá trị 3.894 triệu đồng, (trong đó khẩu trang: 87.014 sản phẩm, giá trị 443 triệu đồng, chiếm 11.37% tổng giá trị hàng nội địa tồn kho). Sản phẩm khẩu trang tồn kho hơn 3 năm, cuối năm 2023 Công ty đã trích lập dự phòng cho hàng tồn kho khẩu trang là 213 triệu đồng. Số sản phẩm tồn kho còn lại là hàng đang tiêu thụ tại các cửa hàng.
- Năm 2023 lãi kinh doanh hàng nội địa: 799,6 triệu đồng.

5. Tài sản cố định: tại ngày 31/12/2023 là 30.679 triệu đồng.

Nội dung	Tài sản cố định hữu hình	Tài sản cố định vô hình
- Nguyên giá:	105.776 tr.đồng	17.777 tr.đồng
- Giá trị hao mòn:	85.040 tr.đồng	7.834 tr.đồng
- Giá trị còn lại:	20.736 tr.đồng	9.942 tr.đồng

- Tài sản cố định hữu hình tăng trong năm là 17.836 tr.đồng; trong đó chủ yếu là tăng từ hình thành nhà kho khu B, hoàn thành đưa vào sử dụng là 17.234 tr.đồng.

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 74.118 tr.đồng.

6. Đầu tư tài chính dài hạn:

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An 700 triệu đồng chiếm 0,63% VĐL (111 tỷ đồng). Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An; Kết quả kinh doanh năm 2022 lỗ 2.602 triệu đồng, năm 2023 lỗ 2.132 triệu đồng. Công ty đã trích lập dự phòng cho khoản đầu tư trên là 13 triệu đồng.

7. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Xây dựng Nhà máy mới tại Hậu Giang:

- Ban Điều hành đang triển khai thực hiện theo Nghị Quyết số 04/2019 NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đến nay, Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ trả tiền thuê đất một lần cho toàn bộ thời gian thuê 50 năm.
- Cơ quan điều hành đang triển khai thực hiện thẩm định dự án đầu tư trình HĐQT xem xét quyết định theo Nghị Quyết số 34/HĐQT/2024 ngày 24/01/2024 của Hội đồng Quản trị.

8. Đầu tư mua sắm TSCĐ và CCDC:

ĐVT: Đồng

Đơn vị	MMTB	XD Nhà Xưởng	Sửa chữa VP, NX	Tổng cộng
Khu A	343.990.650		1.099.163.318	1.443.153.968
Khu B		17.234.374.040		17.234.374.040
Minh Hải	258.219.950			258.219.950
Tổng cộng	**602.210.600**	**17.234.374.040**	**1.099.163.318**	**18.935.747.958**

9. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

- Vốn điều lệ được duyệt và đã phát hành đến thời điểm 31/12/2023 là:

	Số cổ phiếu	Số tiền
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Vốn cổ phần đã phát hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Số cổ phiếu lưu hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Trong đó:		
- *Tập đoàn Dệt May Việt Nam*	1.323.000	13.230.000.000 đồng
- *Cty TNHH Domex*	529.200	5.292.000.000 đồng
- *Bà Phạm Thị Hoa*	264.600	2.646.000.000 đồng
- *Ông Nguyễn Ngọc Hải*	264.600	2.646.000.000 đồng
- *Ông Tu Yen Hsien*	264.600	2.646.000.000 đồng
- *Cổ đông khác*	2.646.000	26.460.000.000 đồng

III. Về tính trung thực và hợp lý của số liệu :

- Ban kiểm soát xác nhận số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP may Bình Minh theo báo cáo của Tổng giám đốc là phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.
- Sổ sách chứng từ kế toán cơ bản được ghi chép, hạch toán, luân chuyển và lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định hiện hành của nhà nước và của Công ty.
- Tình hình tài chính của Công ty đều nằm trong sự kiểm soát của Công ty. Các khoản công nợ đều là nợ luân chuyển.
- Việc trích lập các quỹ, trích khấu hao tài sản cố định được duy trì đều đặn.

IV. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm HĐQT họp định kỳ hàng quý, kiểm điểm và triển khai tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các cuộc họp đều có Trưởng Ban kiểm soát tham dự, được chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu trước và đóng góp tốt trong buổi họp, đúng quy định tại Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị đã luôn quan tâm, sâu sát chỉ đạo đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên mọi lĩnh vực và có hiệu quả.

Hội Đồng Quản Trị:

Ông Lê Mạc Thuấn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thắng	Thành viên
Ông Võ Quốc Hào	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Nhung	Thành viên

2. Về công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc:

- Tổng giám đốc luôn tuân thủ Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị; đã điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty một cách linh hoạt với tinh thần trách nhiệm cao, năng động, thận trọng và có hiệu quả.
- Trong năm Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Ban Tổng giám đốc.

Cơ quan điều hành:

Ông Võ Quốc Hào	Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Đình Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc

3. Về tính tuân thủ quy định nội bộ và pháp luật:

- Mọi thành viên Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành, các cán bộ phòng ban trong Công ty đều tuân thủ nguyên tắc, quy định, về quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.
- Đối chiếu với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023: Trong năm Công ty chưa hoàn thành kế hoạch được giao về chỉ tiêu doanh thu, tổng doanh thu 300.266 triệu đồng đạt 88.31% so với kế hoạch. Tuy nhiên; Lợi nhuận hoàn thành 100.96 % kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2023 giao. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, nguồn hàng nhỏ lẻ, công ty thu gọn sản xuất tại Minh Hà nên lao động giảm đáng kể. Doanh thu giảm nhưng Công ty đã đạt được tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 11.5% và chia cổ tức 15%, đây là sự nỗ lực đáng ghi nhận đối với HĐQT và Ban điều hành Công ty.

V. Đánh giá về hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thành lập bầu ra gồm 3 người, trong đó có 1 Trưởng ban và 2 thành viên.
- Ban Kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ từng thành viên, xây dựng hệ thống biểu mẫu và báo cáo của Ban kiểm soát.
- Năm 2023 Ban Kiểm sóat đã duy trì các hoạt động của mình theo đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của các thành viên được phân công trong ban, mỗi thành viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể:
  - ✓ Giám sát chặt chẽ tình hình SXKD, tài chính của Công ty đồng thời có ý kiến đề xuất kịp thời với Ban Điều hành sau những lần kiểm tra.
  - ✓ Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm; báo cáo thẩm định tài chính gửi HĐQT.
  - ✓ Kiểm tra một số hợp đồng kinh tế nội và ngoại, các dạng hợp đồng dịch vụ, hợp đồng gia công ngoài có ý kiến đề xuất kịp thời, tránh tình trạng bất lợi về phía Công ty.
  - ✓ Phân tích nhanh kết quả, hiệu quả các hoạt động của Công ty trong tháng, quí, theo dõi công nợ, hàng tồn kho, các dự án đầu tư... là cơ sở tập hợp số liệu giúp cơ quan Tổng giám đốc chỉ đạo kịp thời. Tham gia dự họp HĐQT.
- Trong năm qua, quá trình Ban Kiểm soát làm việc trao đổi với các phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của Công ty đã có sự hợp tác tốt.

VI. Những Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát:

1. Nhận xét:

- Công ty trích và chi lương vượt 2.31% so với qui định Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc trích và chi lương.
- Toàn bộ khẩu trang tồn kho 3 năm, số lượng 87.014 sản phẩm với giá trị 443 triệu đồng, đã trích lập dự phòng 213 triệu đồng.
- Từ ngày 01/01/2023 Chi nhánh Minh Hà hạch toán gộp về Công ty.
- Tại ngày 31/12/2023 số lượng lao động 656 người bằng 78,47% so với cùng kỳ năm 2022, giảm tương đương 180 người, tuy nhiên kết quả kinh doanh năm 2023 đạt bằng 105,26% so với cùng kỳ năm 2022 và bằng 100.96% kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

2. Kiến nghị:

Công ty kịp thời cung cấp, cập nhập các tài liệu, văn bản mới phát hành liên quan đến tổ chức, nhân sự, kinh doanh và hoạt động khác (nếu có) của Công ty cho Ban Kiểm soát.

VII. Kế hoạch của ban Kiểm soát niên độ 2024:

- Quí I/2024 kiểm tra, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
- Quí II/2024 kiểm tra, kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính quí 1/2024 trình Hội đồng quản trị, kiểm tra các dạng hợp đồng kinh tế.
- Quí III/2024 kiểm tra, kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024, kiểm tra các dạng Hợp đồng kinh tế trình Hội đồng đồng quản trị,
- Quí IV/2024 kiểm tra, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024, báo cáo ước thực hiện năm 2024 trình Hội đồng đồng quản trị.
- Ngoài ra Ban kiểm soát còn kiểm tra đột xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính toàn Công ty, các dự án đầu tư. Kiểm tra việc thực thi Nghị quyết Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ đánh giá về hoạt động kiểm soát của Công ty Cổ phần May Bình Minh năm 2023 xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Kính mong được sự góp ý chân thành của Quí vị.

Nhân đây Ban Kiểm soát xin chân thành cám ơn Quí vị thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban chức năng của Công ty, các Chi nhánh, đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành kế hoạch của niên độ 2023.

Kính chúc Quí vị mạnh khỏe, đoàn kết, chúc Công ty Cổ phần May Bình Minh ngày càng phát triển bền vững và thịnh vượng./.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Nguyễn Đình Thắng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: BKS.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2024*
Số : 36/2024/HĐQT	

TỜ TRÌNH

V/v: *"Thông qua BCTC năm 2023 được kiểm toán – Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 – Chi phí hoạt động, thù lao HĐQT_BKS_Thư ký HĐQT_BQHCĐ năm 2023 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024"*

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP May Bình Minh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ kết quả SX-KD của Công ty CP May Bình Minh năm 2023.
- Căn cứ Nghị quyết số: 35/HĐQT/2024 ngày 19/03/2024 của Hội Đồng Quản Trị Công ty.

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần May Bình Minh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS).

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023	:	16.153.443.236 đồng
- Thuế TNDN năm 2023	:	3.395.967.114 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	12.757.476.122 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	:	1.275.747.612 đồng
- Trích quỹ khen thưởng 5%	:	637.873.806 đồng
- Trích quỹ phúc lợi 5%	:	637.873.806 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt 15 % VĐL	:	7.938.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	2.267.980.898 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023: 2.267.980.898 đồng được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển Công ty.

3. Giao Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 trước 31/05/2024.

4. Thống nhất thông qua chi phí hoạt động, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban Quan hệ cổ đông năm 2023, mức 0,3% x 300,27 tỷ # 900 triệu đồng, theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

5. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024, giao Ban Điều hành triển khai thực hiện việc kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

5.1 Tiêu chí lựa chọn:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam.

- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán.

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm trong việc kiểm toán lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của công ty.

- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của công ty.

- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty.

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của công ty.

5.2 Danh sách các Công ty kiểm toán năm 2024 như sau:

- Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam (AFC)
- Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS).
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Việt Nam (AVA).

Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC (MOORE AISC).

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

M.S.D.N: 0301866832 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
Q.BÌNH THẠNH - T.P HỒ CHÍ MINH

Lê Mạc Thuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

Số: **38/2024**/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2024

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
Nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt đông Công ty CP May Bình Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 số 37/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024 của Công ty cổ phần may Bình Minh

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần may Bình Minh thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%) thực hiện 2023 / 2022	Tỷ lệ (%) TH 2023/ KH 2023
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	340	300,27	93,13%	88,31%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	16	16,15	105,25%	100,96%
Chia cổ tức/ vốn điều lệ (%)	15%	15%	100%	100%

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập.

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thống nhất thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2024 giao Ban điều hành:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	320
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	14
Chia cổ tức	15%

Chỉ tiêu này không xem xét tác động do thực hiện nhà máy mới.

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Thống nhất thông qua Báo cáo tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban kiểm soát.

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thống nhất thông qua nội dung: Thực hiện dự án nhà máy mới tại Hậu Giang với quy mô 1.000 lao động, vốn đầu tư khoảng 120 tỷ đồng; Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện; Cố gắng khởi công dự án trong năm 2024.

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 : 16.153.443.236 đồng
- Thuế TNDN năm 2023 : 3.395.967.114 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 12.757.476.122 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10% : 1.275.747.612 đồng
- Trích quỹ khen thưởng 5% : 637.873.806 đồng
- Trích quỹ phúc lợi 5% : 637.873.806 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt 15 % VĐL : 7.938.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối : 2.267.980.898 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023: 2.267.980.898 đồng được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển Công ty.

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Thống nhất giao Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 trước 31/5/2024.

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thống nhất thông qua chi phí, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban Quan hệ cổ đông năm 2023, mức 0,3% x 300,27 tỷ # 900 triệu

đồng, theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024, giao Ban Điều hành triển khai thực hiện việc kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

9.1 Thông qua các tiêu chí lựa chọn đã trình trước Đại hội.

9.2 Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2024:

- Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam (AFC)
- Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS).
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Việt Nam (AVA).
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC (MOORE AISC)

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần may Bình Minh thông qua với tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/04/2024. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm triển khai thực hiện nghị quyết này./.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Lê Mạc Thuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

Số: 37/2024/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2024

Dự thảo



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
(Nhiệm kỳ V 2020 - 2025)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
Trụ sở chính: 440 Nơ Trang Long, F.13, Q.Bình Thạnh TP.HCM.
Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0301886832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 09/11/1999 (Đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 07/05/2019).

Hôm nay ngày 22 tháng 04 năm 2024, vào lúc 8h00' tại Công ty cổ phần may Bình Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 nhiệm kỳ V 2020-2025 được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

***Báo cáo thẩm tra tư cách Đại biểu cổ đông tham dự đại hội:**

Ban tổ chức giới thiệu Ông Nguyễn Đình Thắng – Trưởng ban Kiểm tra tư cách đại biểu công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ đông theo danh sách công ty chốt đến ngày **29/03/2024** do VSDC cung cấp là **364** cổ đông tương ứng với **5.292.000 cổ phần**.
- Thực tế hiện diện là ..... cổ đông (sở hữu và ủy quyền), đại diện cho ..... cổ phần chiếm tỷ lệ .....% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty thì việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là hợp lệ.

PHẦN THỨ HAI

BẦU ĐOÀN CHỦ TỊCH, ĐOÀN THƯ KÝ

Ông Vũ Đình Nghĩa thay mặt cho Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, dự kiến Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và lấy biểu quyết của Đại hội gồm:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- Ông Lê Mạc Thuấn	- Chủ tịch HĐQT	- Chủ tịch đoàn
- Ông Võ Quốc Hào	- Thành viên HĐQT, TGĐ CTy	- Ủy viên
- Ông Nguyễn Ngọc Hải	- Thành viên HĐQT	- Ủy viên

2. Đoàn Thư ký Đại hội:

- Ông Hồ Thanh Lâm	- Thư ký HĐQT	- Trưởng đoàn
- Bà Nguyễn Thị Bích Đào	- Văn phòng CTy	- Ủy viên

Đại hội thống nhất thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (nhiệm kỳ 2020-2025) với tỷ lệ biểu quyết đạt **…..%**.

PHẦN THỨ BA

PHẦN LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

I. Nội dung làm việc:

Ông Võ Quốc Hào thông qua nội dung:

I.1. Thông qua nội dung chương trình Đại hội:

Ông Võ Quốc Hào – thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua các nội dung, chương trình của Đại hội gồm:

1. Thông qua chương trình đại hội, thông qua quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và phương hướng năm 2024 của HĐQT.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình tài chính và hoạt động SX-KD năm 2023.
4. Các tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
5. Đại hội thảo luận - Giải đáp thắc mắc của cổ đông.
6. Biểu quyết thông qua những nội dung chính của đại hội.
7. Thông qua nghị quyết và biên bản đại hội.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua: ……%

Ông Võ Quốc Hào: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

I.2. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

(Chi tiết theo bộ Tài liệu Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần may Bình Minh thường niên năm 2024 đã gửi cho từng Quý cổ đông).

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua: .....%

Ông Lê Mạc Thuấn trình bày:

I.3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

I.3.1. Một số điểm đạt được trong công tác điều hành năm 2023:

Căn cứ chỉ tiêu giao kế hoạch năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/04/2023. Với sự sát sao chỉ đạo quyết liệt của HĐQT và nỗ lực của Ban Điều hành, dù có nhiều khó khăn nhưng kết quả thực hiện năm 2023 có kết quả khả quan, cụ thể:

- Doanh thu thực hiện: **300,27 tỷ/340 tỷ** đạt 88,31% kế hoạch.
- Lợi nhuận thực hiện: **16,15 tỷ/16 tỷ** đạt 100,96% kế hoạch.

Doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt 93,17% so với thực hiện năm 2022, 88% so với kế hoạch, cụ thể:

+ Hàng FOB đạt 106,76% so với năm 2022 do tiếp nhận các đơn hàng nhỏ, sản xuất nhanh thích ứng với thị trường khó khăn của năm. Dù doanh thu hàng FOB tăng nhưng kết quả doanh thu cả năm của Công ty chỉ đạt 93% so với năm 2022 do: hàng thiếu cục bộ trong năm cho các đơn vị phía Bắc (Minh Hà, Minh Hải) cùng với năng lực sản xuất của Công ty giảm 22% so với năm 2022 (656 lao động /838 lao động) nên doanh thu giảm tương ứng.

+ Trong năm 2023 dù doanh thu thấp khoảng 7% so với 2022 nhưng vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động tăng 12% cho toàn hệ thống.

Lợi nhuận thực hiện năm 2023 đạt 100,96 % so với KH và 105,25 % so với năm 2022. Dù hoạt động sản xuất chính của Công ty đạt doanh thu thấp so với năm 2022 nhưng chỉ tiêu lợi nhuận vượt 5% so với năm 2022 do một số hoạt động khác của Công ty có hiệu quả nhất định như: hoạt động tài chính; cho thuê kho, mặt bằng (CN Bình Dương, Minh Hà) góp phần đáng kể cho kết quả chung của Công ty (chiếm tỷ trọng khoảng 30% tổng lợi nhuận Công ty).

Nhìn chung năm 2023 có nhiều diễn biến khó lường, cả năm nguồn hàng luôn ăn đong, kế hoạch không dài hạn như các năm trước đây. Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng nỗ lực của BĐH đã có nhiều giải pháp, kịch bản linh hoạt trong từng dự báo diễn biến của thị trường, năng lực sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, hoạt động của công ty, giãn các chi phí đầu tư, sửa chữa chưa cần thiết, cấp bách... nên kết quả SX-KD năm 2023 có nhiều kết quả khả quan dù lao động giảm, nguồn hàng khó khăn, chi phí sản xuất tăng, doanh thu giảm (do cắt giảm lao động tại Minh Hà) nhưng lợi nhuận vẫn đạt theo chỉ tiêu đề ra

I.3.2. Đánh giá của HĐQT về công tác điều hành

+ HĐQT đánh giá cao các nỗ lực của Ban Điều hành trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh trong năm 2023. Trong bối cảnh hết sức khó khăn của ngành Dệt may về thị trường – nguồn hàng nhưng Bình Minh vẫn đảm bảo đủ việc làm, duy trì hoạt động SX-KD khá ổn định, kết quả đạt được rất đáng biểu dương, đặt biệt là vượt chỉ tiêu Lợi nhuận.

+ Đã khai thác, vận hành tốt các mặt bằng, nhà xưởng không sử dụng (CN Bình Dương, Hà Nội) góp phần đáng kể lợi nhuận chung của năm 2023.

+ Hạn chế lớn nhất hiện nay của Bình Minh là :

- Năng lực SX mỏng, người lao động lớn tuổi không đảm bảo thực hiện các đơn hàng lớn, đơn hàng nhanh …đáp ứng yêu cầu thị trường ngày càng khắc khe.

- Cơ sở sản xuất hiện nay manh mún, thiếu các tiêu chuẩn theo quy chuẩn quốc tế …để thực hiện các đơn hàng có giá trị gia tăng cao.

I.4. Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2024	%/thực hiện 2023
I	Tổng doanh thu	**320 tỷ**	**106%**
II	Lợi nhuận trước thuế	**14 tỷ**	**86%**
III	Cổ tức / VĐL (%)	**15**	**100%**

Chỉ tiêu này không xem xét tác động do thực hiện Nhà máy mới

I.5. Nhiệm vụ của năm 2024:

Hiện nay Công ty đã được UBND tỉnh Hậu Giang chấp thuận cho thuê đất thực hiện dự án mở rộng nhà máy sản xuất tại thị xã Long Mỹ theo quyết định: 1784/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 với diện tích: 29.984,7 m^2 . HĐQT đề xuất Đại hội cho phép tiếp tục triển khai theo Nghị quyết: 04/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2019 xây dựng nhà máy Giai đoạn 1: khoảng 1.000 lao động với kinh phí dự trù **120 tỷ** từ nguồn vốn vay ngân hàng. Dự kiến tiến hành xây dựng sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết; cố gắng khởi công dự án trong năm 2024.

Một số nhiệm vụ chính cho năm như sau :

1. Tập trung triển khai nhà máy mới tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long để đầu năm 2025 đi vào hoạt động đảm bảo theo tiêu chuẩn nhà máy xanh. Đây là dự án trọng tâm, then chốt để mở rộng quy mô sản xuất, tăng số lượng lao động trong điều kiện hiện nay của các cơ sở sản xuất hiện hữu của công ty gặp quá nhiều khó khăn về : hồ sơ pháp lý thuê đất, tuyển dụng lao động, sản xuất manh mún, nguồn hàng nhỏ lẽ, thiếu ổn định, kế hoạch ngắn hạn …

2. Tập trung toàn lực cho công tác tuyển dụng lao động, đào tạo lao động; tìm kiếm nguồn hàng cho nhà máy mới sớm đi vào hoạt động theo kế hoạch đề ra. Công tác điều động, luân chuyển cán bộ quản lý được chú trọng để đạt kết quả cao trong sản xuất.

3. Củng cố và duy trì năng lực sản xuất hiện có đối với các cơ sở sản xuất còn lại; tìm giải pháp tăng NSLĐ nhằm nâng cao thu nhập và chăm lo cho người lao động. Các đơn vị sản xuất sắp xếp sản xuất, linh hoạt, thích ứng nhanh đối với việc thay đổi nguồn hàng truyền thống.

4. Duy trì thương hiệu nội địa Gendai dòng thời trang công sở.

5. Ứng dụng triệt để những tiến bộ của cách mạng công nghệ 4.0 để thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trước mắt đột phá khâu quản lý, nghiệp vụ cho các phòng ban chuyên môn.

I.6. Một số giải pháp chính trong tổ chức thực hiện:

Để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2024, cần có các giải pháp như sau:

1. Thực hiện dự án đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư thiết bị công nghệ cao theo mô hình Nhà máy Xanh, sử dụng năng lượng tái tạo đáp ứng xu thế phát triển chung của quốc gia, của ngành với tiêu chí: tăng năng suất lao động–tiết kiệm–hiệu quả.
2. Tập trung cao độ cho công tác tuyển dụng lao động cho Nhà máy mới. Phối kết hợp đào tạo từ xa, đào tạo tại công ty và đào tạo tại chỗ với Trường Cao đẳng Công nghệ TP.HCM (trước đây là Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Vinatex Hồ Chí Minh) chuẩn bị nguồn nhân lực để nhà máy mới đi vào hoạt động.
3. Tiếp tục tập trung nghiên cứu: thị trường; định hướng về giải pháp quản trị hệ thống linh hoạt, bắt kịp xu thế chuyển dịch thị trường và tình hình khách hàng, cơ cấu mặt hàng chủ lực từng giai đoạn, từng nhà máy.
4. Chuyển đổi nhanh sản phẩm sản xuất, sẵn sàng thích ứng linh hoạt mọi tình huống với sản phẩm mới; nâng cao năng suất từ 5-10% bên cạnh chất lượng phải duy trì, khẳng định chất lượng của Công ty với uy tín vốn có.
5. Tiếp tục lan tỏa thương hiệu Gendai tại nhiều trung tâm thương mại ở các thành phố lớn, tập trung các giải pháp truyền thông để phát triển thương mại.
6. Tiếp tục, nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến phương pháp làm việc, tiết kiệm chi phí, nguồn nhân lực, trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý … tạo sự đột phá mới toàn diện trong mọi hoạt động của Công ty.
7. Xây dựng hoàn thiện công tác quản trị tài chính, nhận diện rủi ro và có các biện pháp dự phòng rủi ro trong hoạt động tài chính.
8. Duy trì văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, hiệu quả, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của nhà nước.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua nội dung báo cáo: .....%

Ông Nguyễn Đình Thắng trình bày:

I.7. Báo cáo về tình hình tài chính và hoạt động SX-KD năm 2023 của Ban kiểm soát .

- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023.
- Tình hình tài chính năm 2023.
- Tình hình vốn điều lệ và cổ đông.
- Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành
- Những kiến nghị của Ban kiểm soát.
- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát.
- Kế hoạch của Ban kiểm soát niên độ 2024.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua: .....%

I.8. Các tờ trình của Hội đồng quản trị thông qua Đại hội

Ông Nguyễn Ngọc Hải trình bày:

- Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua: Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán – Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 – Chi phí, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban quan hệ cổ đông năm 2023 – Chọn đơn vị Kiểm toán độc lập BCTC năm 2024.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua: .....%

PHẦN THỨ TƯ – CỔ ĐÔNG THAM LUẬN

1/ Ý kiến của Ông/Bà .....

- .....

Đoàn Chủ tịch trả lời:

- .....

2/ Ý kiến của Ông/Bà .....

- .....

Đoàn Chủ tịch trả lời:

- .....

3/ Ý kiến của Ông/Bà .....

- .....

Đoàn Chủ tịch trả lời:

- .....

PHẦN THỨ NĂM

PHẦN BIỂU QUYẾT CHUNG TẠI ĐẠI HỘI

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua nội dung Nghị quyết của Đại hội (do Ông Lê Mạc Thuấn đọc) gồm:

1. Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2023:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%) thực hiện 2023 / 2022	Tỷ lệ (%) TH 2023/ KH 2023
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	340	300,27	93,13%	88,31%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	16	16,15	105,25%	100,96%
Chia cổ tức/ vốn điều lệ (%)	15%	15%	100%	100%

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

2. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập.

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thống nhất thông qua chỉ tiêu kế hoạch SX-KD năm 2024 giao cho Ban điều hành:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	320
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	14
Chia cổ tức	15%

Chỉ tiêu này không xem xét tác động do thực hiện nhà máy mới

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

4. Thống nhất thông qua Báo cáo tình hình tài chính và hoạt động SX-KD năm 2023 của Ban kiểm soát.

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

5. Thống nhất thông qua nội dung: Thực hiện dự án nhà máy mới tại Hậu Giang với quy mô 1.000 lao động, vốn đầu tư khoảng 120 tỷ đồng; Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện; Cố gắng khởi công dự án trong năm 2024.

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

6. **Thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:**

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023	:	16.153.443.236 đồng
- Thuế TNDN năm 2023	:	3.395.967.114 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	12.757.476.122 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	:	1.275.747.612 đồng
- Trích quỹ khen thưởng 5%	:	637.873.806 đồng
- Trích quỹ phúc lợi 5%	:	637.873.806 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt 15 % VĐL	:	7.938.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	2.267.980.898 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023: 2.267.980.898 đồng được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển Công ty.

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. **Thống nhất giao Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 trước 31/5/2023.**

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. **Thống nhất thông qua chi phí, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban quan hệ cổ đông năm 2023, mức 0,3% x 300,27 tỷ đồng # 900 triệu đồng, theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.**

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9. **Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024, giao Ban Điều hành triển khai thực hiện việc kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.**

9.1 Thông qua tiêu chí lựa chọn:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam.

- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán.

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm trong việc kiểm toán lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của công ty.

- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của công ty.

- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty.

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của công ty.

9.2 Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2024:

- Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam (AFC)
- Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS).
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Việt Nam (AVA).
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC (MOORE AISC).

+ Kết quả biểu quyết: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

PHẦN THỨ SÁU
THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Ông Hồ Thanh Lâm thay mặt Ban thư ký đọc biên bản của Đại hội.
- Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực và đọc trước Đại hội. Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua toàn bộ nội dung biên bản. Tỷ lệ biểu quyết 100%
- Biên bản được lập vào lúc …… giờ cùng ngày.

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thư ký 1	**Thư ký 2**	**Chủ tọa đại hội**
Hồ Thanh Lâm	**Nguyễn Thị Bích Đào**	**Lê Mạc Thuấn**

Số: .93.... /BCKT-TC/2024/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP May Bình Minh, được lập ngày 30/01/2024, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Bình Minh tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác ký ngày 07/03/2023 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2024

Kiểm toán viên

VÕ THỊ MỸ HƯƠNG
Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0858-2023-142-1

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Phó Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ TUYẾT
Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0624-2023-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**99.960.557.124**	**149.482.722.281**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**12.093.331.210**	**31.149.396.057**
Tiền	111	V.1	6.593.331.210	21.149.396.057
Các khoản tương đương tiền	112	V.1	5.500.000.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**V.4**	**22.927.000.000**	**35.400.000.000**
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.4	22.927.000.000	35.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**28.978.683.302**	**30.055.492.822**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	28.147.718.439	28.588.190.277
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	473.025.000	1.004.427.036
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	357.939.863	462.875.509
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**	**V.6**	**34.200.655.246**	**47.908.519.194**
Hàng tồn kho	141	V.6	34.414.021.282	47.908.519.194
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(213.366.036)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.760.887.366**	**4.969.314.208**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	154.772.310	31.241.266
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.606.115.056	4.938.072.942
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14.	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**70.559.284.489**	**24.244.360.453**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**388.249.920**	**398.249.920**
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2	-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	V.5	388.249.920	398.249.920
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**30.678.698.549**	**15.722.158.679**
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	20.736.206.429	5.418.121.391
- Nguyên giá	222		105.776.099.690	87.939.515.050
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		(85.039.893.261)	(82.521.393.659)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	226		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	9.942.492.120	10.304.037.288
- Nguyên giá	228		17.777.070.340	17.777.070.340
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		(7.834.578.220)	(7.473.033.052)
III. Bất động sản đầu tư	**230**		**-**	**-**
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**V.7**	**15.658.055.158**	**6.675.929.700**
Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	V.7	-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	15.658.055.158	6.675.929.700
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**686.759.987**	**700.000.000**
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.4	700.000.000	700.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(13.240.013)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**23.147.520.875**	**748.022.154**
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	23.147.520.875	748.022.154
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	
Tài sản dài hạn khác	268		-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**170.519.841.613**	**173.727.082.734**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**59.415.641.567**	**66.208.239.580**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**57.215.676.567**	**64.008.274.580**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12.	20.091.303.194	13.596.992.258
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13.	2.918.561.406	10.860.789.758
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14.	1.282.981.059	1.540.505.131
Phải trả người lao động	314		25.074.522.460	31.661.743.438
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15.	1.045.062.838	1.438.325.905
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16.	3.587.918.153	3.552.559.240
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	1.288.985.783	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.926.341.674	1.357.358.850
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	**330**		**2.199.965.000**	**2.199.965.000**
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.13.	-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333	V.15.	-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	V.16.	2.199.965.000	2.199.965.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**111.104.200.046**	**107.518.843.154**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.17**	**111.104.200.046**	**107.518.843.154**
Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	52.920.000.000	52.920.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.17	52.920.000.000	52.920.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	45.426.723.924	42.257.650.851
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	12.757.476.122	12.341.192.303
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.757.476.122	12.341.192.303

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**170.519.841.613**	**173.727.082.734**

Lập, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
TRẦN THỊ ĐOAN	TRẦN THỊ ĐOAN	VÕ QUỐC HÀO

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	VI.1	**295.724.897.278**	**317.409.781.644**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**		**295.724.897.278**	**317.409.781.644**
Giá vốn hàng bán	11	VI.3	246.122.498.085	265.657.487.769
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**49.602.399.193**	**51.752.293.875**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.541.110.122	4.756.897.659
Chi phí tài chính	22	VI.5	814.349.818	12.206.232
- Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		*184.788.942*	-
Chi phí bán hàng	25	VI.8	7.862.851.389	8.683.555.146
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	29.312.864.872	32.720.164.282
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	**30**		**16.153.443.236**	**15.093.265.874**
Thu nhập khác	31	VI.6	-	258.343.434
Chi phí khác	32	VI.7	-	4.798.443
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-	253.544.991
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**16.153.443.236**	**15.346.810.865**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	3.395.967.114	3.005.618.562
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	-	-
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)	**60**		**12.757.476.122**	**12.341.192.303**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	2.170	2.099
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	2.170	2.099

Lập, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
TRẦN THỊ ĐOAN	TRẦN THỊ ĐOAN	VÕ QUỐC HÀO

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**16.153.443.236**	**15.346.810.865**
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.880.044.770	3.129.898.704
- Các khoản dự phòng	03		226.606.049	(1.875.501.694)
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(389.700.226)	-
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.539.635.997)	(3.136.482.097)
- Chi phí lãi vay	06		184.788.942	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**15.515.546.774**	**13.464.725.778**
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		4.418.767.406	(6.262.477.928)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		13.494.497.912	(3.567.676.332)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(9.264.514.221)	(2.669.541.572)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(22.523.029.765)	902.948.952
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(184.788.942)	-
- Thuế TNDN đã nộp	15		(2.855.546.663)	(2.659.378.499)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.834.209.479)	(1.153.526.131)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(5.233.276.978)**	**(1.944.925.732)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(26.818.710.098)	(384.517.462)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	294.343.434
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị	23		(66.735.000.000)	(74.126.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		79.208.000.000	69.526.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.539.635.997	2.878.138.663
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(10.806.074.101)**	**(1.812.035.365)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		3.169.073.073	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		16.116.521.811	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		(14.827.536.028)	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.864.472.850)	(5.242.283.650)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(3.406.413.994)**	**(5.242.283.650)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	**50**		**(19.445.765.073)**	**(8.999.244.747)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**31.149.396.057**	**39.347.831.947**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		389.700.226	800.808.857
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	**70**	V.1	**12.093.331.210**	**31.149.396.057**

Lập, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
TRẦN THỊ ĐOAN	TRẦN THỊ ĐOAN	VÕ QUỐC HÀO